

ĐỊNH HƯỚNG NHÀ NƯỚC TRONG

đầu tư ngành dược ở Việt Nam

● ThS. NGUYỄN ANH ĐỨC - *Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật thương mại*

Theo OECD, công nghiệp sản xuất hoạt chất làm thuốc được các chuyên gia phân loại là một trong các ngành công nghiệp đòi hỏi công nghệ cao và tiên tiến hàng đầu thế giới.

Để phát triển nền công nghiệp dược phẩm luôn cần phải có những ngành nghề phụ trợ như công nghiệp sản xuất nguyên liệu dược, sản xuất bao bì,... UNIDO chia các quốc gia trên thế giới thành 5 nhóm như sau: cấp độ 1 hiện có khoảng 59 nước; cấp độ 2 có 123 nước; cấp độ 3 có 86 nước; cấp độ 4 có 13 nước; cấp độ 5 có 17 nước.

Với cách phân loại như trên nền công nghiệp dược ở Việt Nam đang nằm ở cấp độ 2,5 đến 3. Nguyên nhân thứ nhất, là do hiện nay chúng ta chưa có được nguồn nguyên liệu ổn định, gần 90% nguyên liệu để sản xuất dược hiện nay là phải nhập khẩu từ Trung Quốc, Ấn Độ,... Thực tế này gây khó khăn cho các doanh nghiệp dược luôn ở trạng thái bị động về nguồn cung cấp nguyên liệu, và khó khăn về tỷ giá. Thứ hai, đa số hệ thống máy móc thiết bị và công nghệ dược ở Việt Nam chưa thể đáp ứng để tạo những sản phẩm thuốc có giá trị gia tăng cao. Hiện nay, các doanh nghiệp dược mới chỉ sản xuất đáp ứng gần 60% nhu cầu sử dụng thuốc của người dân,

còn lại phụ thuộc vào các sản phẩm thuốc đến từ các doanh nghiệp dược nước ngoài.

Tại Việt Nam để đầu tư một dây chuyền sản xuất thuốc đảm bảo các quy định do Cục quản lý Dược đề ra, cần khoảng 40 tỷ đồng. Bên cạnh đó, chi phí nghiên cứu và phát triển thuốc cũng rất tốn kém. Điều này cản trở rất nhiều đến việc mạnh dạn đầu tư sản xuất thuốc mới ở Việt Nam.

Theo số liệu điều tra của Bộ Y tế, người dân đang phải gánh 60% chi phí trong quá trình điều trị là tiền thuốc (trong khi theo tiêu chuẩn của WHO thì con số này nên ở mức 25% so với tổng chi phí điều trị là hợp lý), điều này tất yếu sẽ dẫn đến việc giảm chất lượng phục vụ y tế trong quá trình điều trị bệnh nhân.

Nhưng bên cạnh đó, với thế mạnh mạng lưới phân phối của mình, các doanh nghiệp dược trong nước luôn đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm, cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài khác. Mạng lưới cung ứng thuốc ở Việt Nam hiện có 39.127 quầy bán lẻ thuốc, 7.490 nhà thuốc tư nhân, 7.417 đại lý bán lẻ thuốc, 7.948 quầy thuốc thuộc trạm Y tế xã, 464 quầy thuốc thuộc doanh nghiệp nhà nước.

Những năm gần đây, việc chi

tiêu tiền thuốc bình quân trên đầu người tại Việt Nam cũng tăng dần. Với những tiềm năng như vậy, nếu không nắm được cơ hội, rất có thể ngành dược Việt Nam sẽ bị chi phối và “thâu tóm” bởi các tập đoàn dược phẩm thế giới.

Mặc dù là một trong những lĩnh vực đầu tư được đánh giá là hấp dẫn, nhưng thu hút các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào ngành dược trong những năm qua vẫn chưa đạt được như kỳ vọng của ngành y tế. Cả nước hiện mới có 39 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào ngành dược, trong đó có 26 dự án đã đi vào hoạt động, với tổng vốn đăng ký 302,6 triệu USD. Đây là con số rất thấp so với tổng vốn đăng ký của các dự án FDI tại Việt Nam.

Phần lớn các sản phẩm thuốc được đầu tư sản xuất ở trong nước mới chỉ dừng lại ở các loại thuốc thông thường, thuốc thiết yếu, mà chưa có nhiều loại thuốc chuyên khoa, đặc trị có giá trị cao. Đến thời điểm này, cũng chưa hề có dự án FDI nào đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nguyên liệu hóa dược và dược liệu.

Không chỉ đầu tư từ nước ngoài chưa mặn mà với nền công nghiệp dược trong nước, mà ngay cả đầu tư trong nước cũng chưa thể hiện rõ được sự đột phá trong đầu tư

công nghệ của ngành dược.

Hiện nay, trong đầu tư vào ngành dược, doanh nghiệp hiện đang đầu tư lớn nhất là SCIC - Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường.

định hướng phát triển ngành dược ở Việt Nam. Đặc biệt, theo quy hoạch chi tiết phát triển công nghiệp dược Việt Nam giai đoạn 2015 và tầm nhìn đến năm 2020, đến năm 2015 đặt mục tiêu đáp ứng 70% nhu cầu sử dụng thuốc trong nước và 80% vào năm 2020.

Cùng với quy hoạch nói trên, Thủ tướng Chính phủ cũng dành ưu đãi đặc biệt cho việc phát triển sản xuất nguyên liệu kháng sinh trong nước: được vay khoảng 70%

năm, trong đó thời gian gia hạn là 2 năm, trong thời gian gia hạn chưa phải trả gốc và lãi.

Một số dự án đã được hưởng chính sách ưu đãi đó như: Dự án đầu tư sản xuất nguyên liệu kháng sinh bán tổng hợp, nhóm cephalosporin của Công ty Mekophar với Tổng công ty Dược Việt Nam. Dự án đầu tư sản xuất nguyên liệu kháng sinh bán tổng hợp nhóm cephalosporin của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam với Công ty Ampharco U.S.A sẽ được hưởng một số cơ chế, chính sách ưu đãi.

Hơn nữa, để mở rộng hơn các chính sách ưu đãi của Nhà nước cho phát triển ngành Dược nội địa. Bộ Tài chính đã ra Quyết định số 3280/QĐ-BTC về việc công bố lãi suất cho vay tín dụng. Theo điều 1 trong quyết định: Lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước bằng đồng Việt Nam là 9,6%/năm, bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi là 6,0%/năm. Những khoản tín dụng này đều được thực hiện thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Qua những khoản đầu tư trực tiếp của Nhà nước và bằng những chính sách cụ thể, đã thể hiện phần nào quyết tâm của Nhà nước trong việc xây dựng một nền công nghiệp dược ở Việt Nam ngày càng trở lên hiện đại hơn. Không những thế, thông qua đó còn tạo ra niềm tin cho các Nhà đầu tư trong nước mạnh dạn đầu tư vào lĩnh vực dược. Chỉ có cách thu hút tối đa nguồn lực trong xã hội, đánh thức các nguồn lực còn ngủ đông đó mới tạo ra được bước tiến lớn trong ngành dược phẩm hiện nay của chúng ta, nhằm cung cấp những sản phẩm thuốc có chất lượng cao với giá thành phù hợp ■

Công ty	Tỷ lệ nắm giữ của SCIC	VĐL	Vốn đầu tư
DHG	43,3%	653,764,290,000	283,079,937,570
Domesco	34,7%	178,093,360,000	61,798,395,920
Pymepharco	19,7%	85,000,000	16,745,000
Nam Hà Pharma	18,6%	62,000,000,000	11,532,000,000
Traphaco	35,7%	123,398,240,000	44,053,171,680
TV pharm	43,5%	63,000,000,000	27,405,000,000
Dược Cửu Long	36,4%	99,136,920,000	36,085,838,880
Dapharco	36,4%	70,656,000,000	25,718,784,000
Thephaco	21,8%	79,930,410,000	17,424,829,380

Ngoài SCIC, một số công ty dược lớn ở Việt Nam cũng đầu tư vào ngành như Tổng công ty Dược Việt Nam- VinaPharm. Đây cũng là một doanh nghiệp 100% vốn của Nhà nước trực thuộc Bộ Y tế.

vốn đầu tư cố định của dự án với lãi suất ưu đãi từ Ngân hàng phát triển Việt Nam; miễn thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu, vật tư để sản xuất nguyên liệu kháng sinh; được cấp kinh phí chuyển giao

	Tỷ lệ nắm giữ của Vinapharm	VĐL	Số vốn đầu tư của Vinapharm
Phytopharma	30%	42,000,000,000	12,600,000,000
Mediplantex	11.40%	50,241,000,000	5,727,474,000
OPC	19.30%	122,848,600,000	23,709,779,800
Vidipha	31.10%	82,869,880,000	25,772,532,680
Uphace	67.90%	45,000,000,000	30,555,000,000
Imexpharm	27.40%	167,058,100,000	45,773,919,400
MekongPharm	29.10%	10,000,000,000	2,910,000,000
Danapha	47%	62,000,000,000	29,140,000,000
CPC1	100%	43,030,500,000	43,030,500,000

Thực tế nói trên cho thấy Nhà nước có vai trò rất lớn trong việc

công nghệ... lãi suất cho vay là 3%/năm, thời hạn cho vay là 12